

Nhỏ gọn và đa năng

Chất lượng tuyệt vời và ứng dụng cho nhiều ngành

Khởi động nhanh chóng và vận hành đơn giản

Videojet® 3020

Máy khắc Laser





Máy khắc laser 10-Watt dùng cho hàng tiêu dùng đóng gói và các ngành công nghiệp

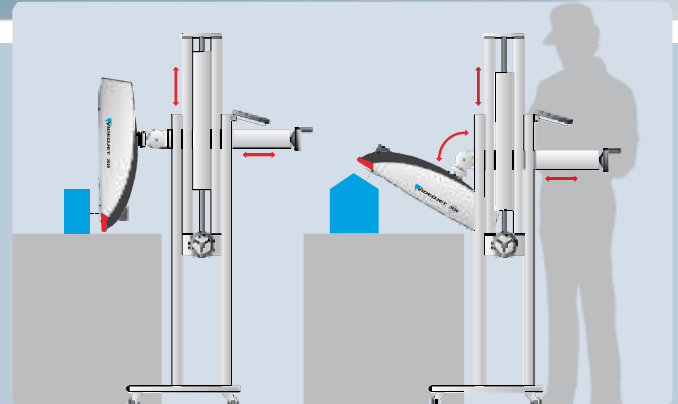
Với thiết kế nhỏ gọn và cài đặt dễ dàng, máy Videojet 3020 là một trong những máy in laser 10-Watt CO2 linh hoạt nhất trên thị trường hiện nay. Với công nghệ in laser và ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành, Videojet 3020 cung cấp chất lượng tuyệt vời khi in trên giấy, bìa carton, nhựa và các vật liệu khác.

Thiết kế nhỏ gọn và cung cấp tất cả giải pháp trong một hệ thống rất linh hoạt

- Thiết kế chỉ có 1 thùng, cho phép lắp đặt nhanh chóng và thay đổi bằng tải dễ.
- Trọng lượng 7 kg (15 lbs.), nhẹ nhất so với các máy cùng loại.
- Điều chỉnh các góc độ bắn tia khác nhau và thay đổi chiều cao của giá đỡ di động dễ dàng.
- Phù hợp trên hầu hết các dây chuyền sản xuất

Chất lượng tuyệt vời và ứng dụng rộng rãi trong nhiều ngành

- Công nghệ in laser rất rõ ràng trên cả sản phẩm đứng yên và di chuyển.
- Tùy thuộc vào ống kính sử dụng, kích thước vùng đánh dấu có thể lên đến 126x87mm (5x3,4"), in được nhiều mã code và nhiều ứng dụng khác.



Giá đỡ di động linh hoạt cho phép in được nhiều vị trí (mặt trên, mặt dưới, mặt trái, mặt phải, ...)
Khối lượng nhẹ nên dễ dàng di chuyển.

Khởi động nhanh và hoạt động dễ dàng

- Khởi động nhanh chóng: Cần trung bình 30 phút để thiết lập cơ khí và 20 phút để điều chỉnh băng tải.
- Hệ thống thông minh bao gồm: công cụ tìm kiếm trọng tâm để điều chỉnh khoảng cách làm việc và tín hiệu phát hiện tự động của thiết bị mã hóa và bộ phận phát hiện sản phẩm.
- Giao diện vận hành trực quan với màn hình cảm ứng - dễ dàng sử dụng
- Các trình thuật cài đặt đơn giản và cửa sổ xem trước cho phép làm việc và thiết lập các thông số in trong vài phút.



Videojet® 3020
Máy khắc Laser

Bìa cứng



Bìa cứng bề mặt lượn sóng
nhạy cảm với tia laser:
thay đổi màu sắc



Bìa cứng bề mặt lượn
sóng: carbon hóa



Bìa cứng:
Carbon hóa, thay đổi màu



Bìa cứng:
Khắc, loại bỏ màu

Vật liệu nhựa



Nước giải khát nhãn kim
loại
Thay đổi màu



Nhãn được phâm:
Loại bỏ màu



Nhựa PVC
Khắc và thay đổi màu



Chai nhựa:
Loại bỏ màu

Vật liệu giấy



Paper cup:
Carbon hóa, thay đổi màu



Nhãn kim loại nước giải khát:
color removal



Nhãn nước giải khát:
Loại bỏ màu



Nhãn kim loại nước giải khát:
color removal

Chất liệu gỗ và kim loại



Bút chì:
Loại bỏ màu



Bút chì:
Carbon hóa



Que kem:
Carbon hóa



Nhãn nhôm:
Loại bỏ màu

Chú ý: Đối với tất cả ứng dụng, phải thử in mẫu để lựa chọn và quyết định chọn giải pháp/cấu hình hệ thống thích hợp nhất

Vùng khắc (xem hình để biết kích thước vùng khắc)

	Ba Lenses hội tụ		
Khoảng cách hoạt động/mm	80	128	179
Độ dài tiêu cự/mm	100	150	200

Định dạng khắc

Western/Eastern European

Chọn lựa phông chữ: Bengali, Việt Nam,

Thái Lan, Nhật, Ả Rập, Do Thái

Mã vạch: ID matrix, mã vạch

Logo/biểu tượng (điểm ảnh, vector)

Đồ họa (Hình elip, hình chữ nhật, hình nhiều đường)

Thông số (số sê-ri, dòng tin, ngày giờ, số ca)

Tốc độ khắc (phụ thuộc vào ứng dụng)

Lên đến 500 ký tự/giây.

Tốc độ băng chuyền (phụ thuộc vào ứng dụng)

Lên tới 3.26 feet/giây (1 m/giây)

Thành phần hệ thống khắc Laser

Cấu trúc chuẩn

Laser marking unit: (includes laser, đo điện số tốc độ cao, máy scan, I lense với bảo vệ lense, bộ điều khiển, bảng điều khiển I/O, bàn phím, nguồn cung cấp, các kết nối, đèn, công tắc, điều chỉnh hội tụ để điều chỉnh vùng làm việc); hướng tia laser: tia laser ra 90 độ; nhận biết sản phẩm; phím cảm ứng.

Tùy chọn và phụ tùng

Giá đỡ di chuyển; thiết bị càn chùm tia; ống khí thải; thiết bị mã hóa; cáp quang; khung hướng dẫn; khung lắp đặt.

Ống phun Laser

Tia đơn CO2, công suất 10-Watt

Bước phóng xạ 10.6 μm

Tích hợp

Có giá đỡ: lắp đặt tùy theo mục đích sử dụng

Không có giá đỡ: dây chuyền sản xuất thông qua khung lắp

Màn hình cảm ứng

Giống máy tính cá nhân, hoạt động thông qua mạng LAN

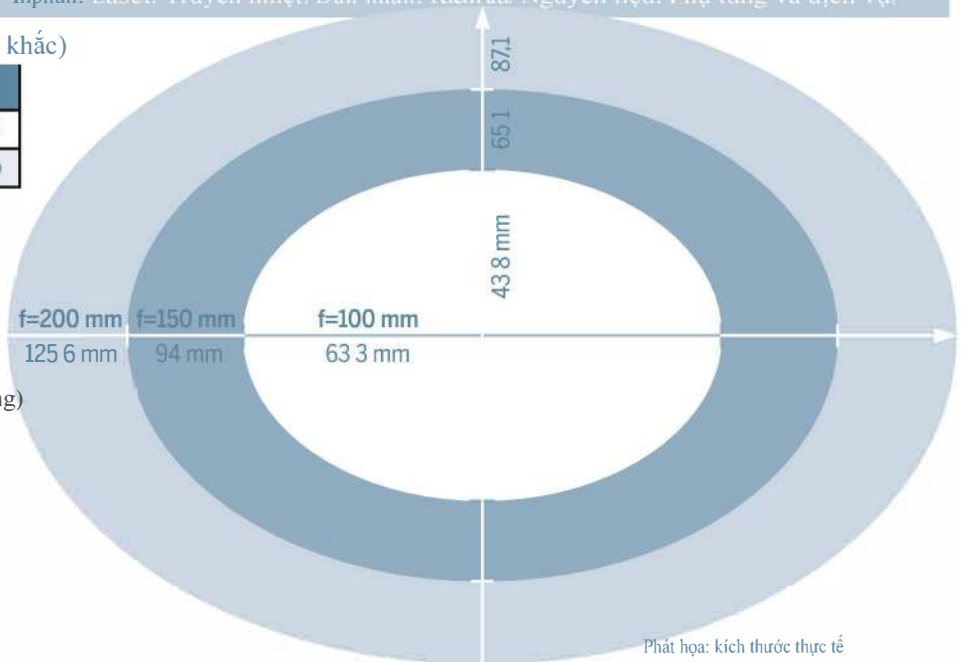
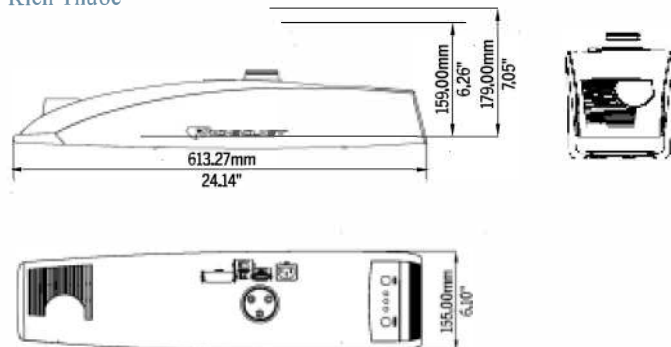
Kết nối dữ liệu qua cổng USB, IP20

Cấu hình bằng tiếng Anh (Mỹ, Anh), Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Brazil, Ả Rập, Đan Mạch, Hà Lan, Đức, Pháp, Ý, Ba Lan, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ.

Bàn phím

Phím khởi động và dừng máy, đèn LED thông báo trạng thái, điều khiển tia Laser, báo lỗi.

Kích thước



Phát họa: kích thước thực tế

Phần mềm

Giao diện người dùng là màn hình cảm ứng, chạy hệ điều hành Windows®, sẵn sàng để in, thiết lập bằng tài, thiết lập thông số in và cấu hình hệ thống

Tạo và chỉnh sửa các bản tin; bao gồm cả điều chỉnh dọc / ngang, in xoay, in rộng và thay đổi được cường độ tia.

Giao diện

Hiển thị và chỉnh sửa bản tin bằng Tiếng Việt

Có nhiều chế độ bảo vệ bằng mật khẩu

Yêu cầu về điện trở

100 to 120 V/200 to 240 V (autorange); 350 VA, 1 PH, 50/60 Hz

Tiêu chuẩn bảo vệ

Chống bụi, làm mát bằng không khí xung quanh nhà máy.

Nhiệt độ môi trường: 5° to 40° C (41° to 104° F); lên đến 45° C (113°F) tùy thuộc vào thực tế nhà máy.

Độ ẩm: 10 - 90%, không ngưng tụ.

Tiêu chuẩn an toàn

IP20; LASER CLASS 4 product (ACC. DINEN 60825-1)

Trọng lượng tịnh

Máy in: 7 kg (15 lbs.)

Chứng nhận

CSA, ROHS, CE



ANHONG
Bring the world solutions to you

Đại diện độc quyền tại miền Bắc - Việt Nam:

Công ty cổ phần Ân Hồng

Đ/c: số 24 ngõ 22 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 043 755 6299/ 755 6266

Website: www.anhong.com.vn

HOTLINE: 0933 66 59 79



800-843-3610

www.videojet.com / info@videojet.com

Videojet Technologies Inc. / 1500 Mittel Blvd.

Wood Dale IL 60191-1073 / USA

Phone 630-860-7330 Fax 800-582-1343